

UBND TỈNH THANH HÓA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

**TIỂU THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI
NÔNG THÔN VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XXI**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 9 22 01 21

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

THANH HÓA - 2022

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Những trí thức phương Tây khi đặt chân đến Việt Nam, Đông Dương đã dành rất nhiều thời gian để nghiên cứu về cấu trúc làng xã, đặc tính bản địa, sắc thái văn hóa, mô hình nông nghiệp, người nông dân và nông thôn Việt Nam với nhiều công trình về địa lý nhân văn của Pierre Gourou (*Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ*), nghiên cứu dân tộc học của G. Condominas (*Chúng tôi ăn rừng*), các nghiên cứu nhân học văn hóa của Olivier ("*Giúp đỡ*" và *tương trợ trong cộng đồng làng quê ở miền Bắc Việt Nam: Quan hệ giữa tình đoàn kết và sự phụ thuộc*), Oscar Salemink (*Tìm kiếm an toàn tinh thần trong xã hội Việt Nam đương đại*), Suenari Michio (*Tổ tiên được hình tượng ra như thế nào trên bàn thờ: Phân tích so sánh với các xã hội Đông Á khác*)... Những nghiên cứu dân tộc học, xã hội học, nhân học của các nhà nghiên cứu trong nước cũng đem đến cho thế giới những nhận thức đầy đủ hơn về một Việt Nam đa sắc thái, rất sinh động về văn hóa. Dường như muốn hiểu Việt Nam, người ta phải bắt đầu từ nông thôn, từ làng xã. Những dấu chân của người đi trước đã là những cảm hứng gợi cho chúng tôi lựa chọn đề tài về nông thôn, như một sự trở về để hiểu Việt Nam.

1.2. Nhìn lại đề tài nông thôn trong văn học Việt Nam hiện đại, có thể thấy nhiều nhà văn tên tuổi qua các thời kỳ văn học khác nhau đã gắn với đề tài này. Đây là đề tài chưa bao giờ vơi cạn trong văn học Việt Nam, là mảnh đất màu mỡ mà nhà văn nhiều thế hệ vẫn ưa tìm tòi, khám phá. Đây cũng là đề tài gợi cho chúng tôi nhiều cảm hứng thú vị với mong muốn tìm hiểu về nông thôn Việt Nam từ trong truyền thống đến hiện đại.

1.3. Văn học Việt Nam đầu thế kỷ XXI đã và đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ từ tư duy nghệ thuật đến phương thức biểu hiện với cách nhìn nhận, tiếp cận con người và hiện thực cuộc sống trong những mối quan hệ đa dạng và phức tạp. Tư duy tiểu thuyết hiện đại đã nhanh chóng đáp ứng phần nào những đòi hỏi của sự phản ánh hiện thực đó. Chúng tôi lựa chọn thể loại tiểu thuyết bởi tính chất mềm dẻo, khả năng bao chứa và dung hợp nhiều thể loại cũng như phương thức biểu đạt là một "lợi thế" để nhận diện và phản ánh hiện thực nông thôn một cách "thật" nhất, gần gũi nhất với mỗi chúng ta. Việc lựa chọn tiểu thuyết viết về nông thôn được quy chiếu thời gian ở đầu thế kỷ XXI và mở rộng biên độ tham

chiều đến nay, chúng tôi mong muốn chỉ ra diện mạo, đặc điểm và những đóng góp của tiểu thuyết viết về nông thôn giai đoạn này trong tiến trình chung của văn học Việt Nam đương đại.

Với những cơ sở lý luận và thực tiễn đó, chúng tôi chọn *Tiểu thuyết về đề tài nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ XXI* làm đề tài nghiên cứu của luận án.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu hướng tới nhận diện, lý giải những đặc điểm nổi bật về nội dung và lối viết của tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI, từ đó, chỉ ra những đóng góp của tiểu thuyết nông thôn giai đoạn này trong tiến trình văn học dân tộc cũng như những giới hạn cần vượt qua để nền văn học có nhiều hơn nữa tác phẩm lớn về đề tài nông thôn trong tương lai.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu tiểu thuyết về đề tài nông thôn trong văn học Việt Nam, tiến trình vận động của tiểu thuyết về nông thôn Việt Nam và những yếu tố tác động đối với sự phát triển của tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI.

- Nhận diện, phân tích và lý giải về hiện thực nông thôn được thể hiện trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI từ những góc nhìn mới (trên các bình diện lịch sử, văn hóa, sinh thái học...).

- Nhận diện, phân tích và lý giải về người nông dân trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI từ những góc nhìn mới (trên các bình diện nhân học xã hội, văn hóa học, sinh thái học...).

- Nhận diện, phân tích những đặc điểm về lối viết của tiểu thuyết về nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ XXI.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn Việt Nam xuất hiện đầu thế kỷ XXI.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Nghiên cứu những đặc điểm về nội dung và lối viết của tiểu thuyết về đề tài nông thôn Việt Nam xuất bản đầu thế kỷ XXI.

Phạm vi tư liệu: Những tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn Việt Nam

được xuất bản trong khoảng 20 năm đầu thế kỷ XXI, trong đó luận án chọn lọc những tác phẩm đã có thành công nhất định, nhận được nhiều sự quan tâm của bạn đọc và giới nghiên cứu, phê bình. Trong đó, luận án tập trung nhiều hơn vào các tiểu thuyết viết về nông thôn ở miền Bắc. Một số tiểu thuyết viết về nông thôn miền Nam hoặc đời sống miền núi được đề cập khi luận án phân tích sự biến đổi không gian thành thị - nông thôn dưới tác động của quá trình đô thị hóa nông thôn. Danh mục tác phẩm được chúng tôi thống kê ở Phụ lục 1. Ngoài ra, trong quá trình triển khai luận án, khi cần thiết, chúng tôi sẽ mở rộng phạm vi nghiên cứu so sánh với các tiểu thuyết cùng đề tài ở những giai đoạn trước để làm rõ hơn đóng góp của tiểu thuyết về nông thôn đầu thế kỷ XXI. Danh mục tác phẩm tham khảo thêm được chúng tôi thống kê ở Phụ lục 2.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Tiếp cận từ lý thuyết thể loại tiểu thuyết

Đề tài luận án lựa chọn thể loại tiểu thuyết để khảo sát và nghiên cứu, do đó, chúng tôi tiếp cận đối tượng từ lý thuyết thể loại là chủ yếu. Trong lý thuyết về thể loại tiểu thuyết, chúng tôi nhận thấy lý thuyết của M. Bakhtin có tính hệ thống và hoàn bị và coi đây là công cụ để phân tích, lý giải các vấn đề đặt ra của luận án.

4.2. Phương pháp nghiên cứu liên ngành

Nông thôn trong văn học Việt Nam bị quy định bởi các yếu tố văn hoá, lịch sử, xã hội. Do đó, việc nghiên cứu tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI nhất thiết phải xem xét trên các phương diện văn hoá, lịch sử; tiếp cận từ góc độ văn hóa học, sinh thái/phê bình sinh thái và xã hội học. Trọng tâm của luận án là sử dụng phương pháp luận văn hóa học, nhân học xã hội, sinh thái học và phê bình sinh thái để khảo sát bình diện nội dung - hiện thực nông thôn và hình tượng người nông dân trong các tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI.

4.3. Phương pháp hệ thống

Đặt tiểu thuyết về nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ XXI trong bối cảnh của văn học đương đại, xem xét đối tượng như một hiện tượng có tính hệ thống trong tiến trình vận động và phát triển của tiểu thuyết về đề tài nông thôn từ đầu thế kỷ XX đến nay, chúng tôi hướng tới việc xác định vị trí, ý nghĩa của tiểu thuyết về nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ XXI trong tiến trình của văn học hiện đại.

4.4. Phương pháp so sánh

Vận dụng phương pháp so sánh, chúng tôi tiến hành hai góc độ so sánh lịch đại và so sánh đồng đại để làm rõ những nét tương đồng và khác biệt, sự kế thừa và đóng góp sáng tạo của tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI với tiểu thuyết cùng đề tài các giai đoạn trước.

4.5. Phương pháp phân tích tác phẩm văn học

Từ phân tích những đặc điểm về nội dung và lối viết của các tác phẩm, chúng tôi tổng hợp, khái quát thành những đặc điểm chung về nội dung và lối viết của tiểu thuyết về đề tài nông thôn Việt Nam đương đại.

5. Những đóng góp mới của luận án

- Luận án đã thống kê, khảo sát, phân tích, luận giải khá hệ thống, chuyên sâu về tiểu thuyết viết về nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ XXI: từ những điều kiện (chủ quan và khách quan) của sự phát triển, đời sống xã hội ở nông thôn, hình tượng người nông dân, những đặc điểm về cách thể hiện... Qua đó, có thể giúp người đọc hình dung được tương đối đầy đủ diện mạo, những thành tựu nổi bật, những đóng góp của tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI vào văn học đề tài nông thôn, vào đời sống văn học đương đại.

- Luận án đã khảo sát một cách hệ thống các chặng hình thành, vận động của tiểu thuyết về nông thôn từ đầu thế kỷ XX đến nay, các nghiên cứu về tiểu thuyết viết về nông thôn gắn với các chặng đường vận động của thể loại về đề tài này, nhất là thống kê khá đầy đủ những nghiên cứu về tiểu thuyết nông thôn đầu thế kỷ XXI. Do vậy, luận án có thể trở thành tài liệu tham khảo thiết thực cho những nghiên cứu tiếp theo về tiểu thuyết, về đề tài nông thôn trong văn học Việt Nam.

6. Bộ cục của luận án

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Tài liệu tham khảo* và *Phụ lục*, nội dung chính của luận án gồm có 4 chương:

Chương 1. *Tổng quan vấn đề nghiên cứu*

Chương 2. *Những góc nhìn mới, những vấn đề mới trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI*

Chương 3. *Nhân vật người nông dân “quen mà lạ” trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI*

Chương 4. *Những kế thừa và nỗ lực đổi mới lối viết trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI*

Chương 1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Tiến trình tiểu thuyết về đề tài nông thôn Việt Nam

1.1.1. Tiểu thuyết về nông thôn đầu thế kỷ XX đến 1945 – từ định hình đến phát triển

Ngay từ khi xuất hiện văn xuôi quốc ngữ, đề tài người nông dân đã được quan tâm thể hiện trong sáng tác của nhiều tác giả, tiêu biểu là Hồ Biểu Chánh. Các tác phẩm về nông thôn và người nông dân Nam bộ được Hồ Biểu Chánh xuất bản từ 1925 đến 1930 như *Nhân tình ấm lạnh*, *Thầy thông ngôn*, *Cha con nghĩa nặng*, *Khóc thầm*, *Con nhà nghèo...* đã góp phần định hình cho thể loại tiểu thuyết Việt Nam nói chung và tiểu thuyết về đề tài nông thôn nói riêng. Tuy nhiên, phải từ những năm 30 đến 1945 mới thực sự là giai đoạn phát triển sung sức của tiểu thuyết về đề tài nông thôn trong việc định hình rõ cách viết, cách tiếp cận và phản ánh hiện với nhiều tác giả như: Vũ Trọng Phụng (*Giông tố*), Ngô Tất Tố (*Tắt đèn*), Mạnh Phú Tư (*Làm lẽ*), Tô Hoài (*Quê người*), Trần Tiêu (*Con trâu*). Ngoài ra phải kể đến các tác phẩm của các nhà văn *Tự lực văn đoàn* đã làm phong phú thêm và góp phần vào tiến trình phát triển tiểu thuyết về đề tài nông thôn Việt Nam. Nhìn chung, tiểu thuyết viết về nông thôn từ đầu thế kỷ XX đến 1945 tuy mới chỉ ở bước đầu hình thành và phát triển nhưng đã đạt được thành tựu đáng kể cả về phương diện nội dung lẫn hình thức nghệ thuật.

1.1.2. Tiểu thuyết về nông thôn từ 1945 đến 1975 – vận động theo hướng cách mạng hóa, gắn bó với vận mệnh chung của dân tộc

Nhìn chung, tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn 1945-1975 đã phản ánh hiện thực nông thôn trong hai cuộc kháng chiến chống pháp và chống Mỹ với nhiều biến cố như cải cách ruộng đất, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, xây dựng chủ nghĩa xã hội... Nhiều tác phẩm như *Cái sân gạch*, *Vụ lúa chiêm* (Đào Vũ), *Bão biển* (Chu Văn), *Xung đột*, *Chủ tịch huyện* (Nguyễn Khải), *Vỡ bờ* của Nguyễn Đình Thi, *Hòn Đất* (Anh Đức), *Mãn và tôi* (Phan Tứ)... thể hiện cái nhìn toàn diện về hiện thực nông thôn và người nông dân, đã xây dựng được những hình tượng nhân vật tiêu biểu cho thời đại. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử và sự chi phối khuynh hướng sáng tác của văn học, tiểu thuyết viết về nông thôn giai đoạn này không tránh khỏi những hạn chế nhất định trong cách nhìn, cách giải quyết vấn đề hiện thực nông thôn và xây dựng hình tượng người nông dân so với giai

đoạn trước. Nhiều tác phẩm đã phản ánh hiện thực một cách lý tưởng hóa so với thực tế nên không tránh khỏi sự khiên cưỡng. Và nhà văn vì chú trọng phản ánh những biến cố lớn của dân tộc nên đã có cái nhìn mờ nhạt đối với số phận con người cá nhân.

1.1.3. Tiểu thuyết về nông thôn từ sau 1975 đến hết thế kỷ XX – những bước chuyển quan trọng của thể loại

Tiểu thuyết về đề tài nông thôn từ sau 1975 đến hết thế kỷ XX về cơ bản có thể chia làm hai chặng: 1975 – 1985 và từ 1986 đến hết thế kỷ XX.

Giai đoạn 1975 - 1985 được coi giai đoạn “tiền đổi mới”, giai đoạn “bản lề” mở ra một giai đoạn mới cho tiểu thuyết về nông thôn. Các tác phẩm *Sao đổi ngôi* (Chu Văn), *Cha và con và...* (Nguyễn Khải), *Nhìn dưới mặt trời* (Nguyễn Kiên), *Bí thư cấp huyện* (Đào Vũ), *Cù lao Tràm* (Nguyễn Mạnh Tuấn)... bắt đầu cho thấy sự thay đổi cách viết tạo tiền đề đổi mới cho giai đoạn sau 1986.

Từ 1986 đến hết thế kỷ XX trong không khí đổi mới và dân chủ, văn xuôi nói chung, tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn nói riêng đã dần xuất hiện một bức tranh nông thôn mới và khác trước. Trường nhìn của các nhà văn đã xuyên qua nhiều góc ngách của cuộc sống và con người, những trì trệ, tù đọng kìm hãm quá trình phát triển nông thôn. Nhiều tác phẩm đã tạo nên những dư chấn trong tìm tòi lối tiếp cận hiện thực và đổi mới cách viết tạo những bước chuyển quan trọng về thể loại. Một loạt tác phẩm xuất hiện từ 1986 đến 1990 như *Thời xa vắng* (Lê Lựu), *Mảnh đất tình yêu* (Nguyễn Minh Châu), *Những mảnh đời đen trắng* (Nguyễn Quang Lập), *Cuốn gia phả để lại* (Đoàn Lê)... đã gây tiếng vang trên văn đàn. Đặc biệt, từ sau 1990 đến hết thế kỷ XX, với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật”, “đánh giá đúng sự thật”, khám phá hiện thực trên nhiều bình diện khác nhau, những tác phẩm như *Mảnh đất lắm người nhiều ma* (Nguyễn Khắc Trường), *Bến không chồng* (Dương Hương), *Lão Khổ* (Tạ Duy Anh), *Chuyện làng Cuội* (Lê Lựu), *Chuyện làng ngày ấy* (Võ Văn Trực), *Kẻ ám sát cánh đồng* (Nguyễn Quang Thiều), *Thủy hỏa đạo tặc* (Hoàng Minh Tường)... đã khiến người đọc như bừng tỉnh về một hiện thực ở nông thôn rất khác.

Nhìn chung tiểu thuyết về đề tài nông thôn trong suốt thế kỷ XX đã có cái nhìn bao quát hiện thực của từng giai đoạn cách mạng, với những sự kiện lớn lao và hình tượng con người đáng ghi nhớ phù hợp với yêu cầu thời đại. Ở mỗi giai đoạn, tiểu thuyết lại có những bước chuyển biến trong

cách tiếp cận hiện thực, cách viết, quan niệm nghệ thuật về con người, phương thức thể hiện...

1.2. Tình hình nghiên cứu tiểu thuyết về đề tài nông thôn trong văn học Việt Nam

1.2.1. Những nghiên cứu ở thế kỷ XX

1.2.1.1. Trước Cách mạng tháng Tám 1945

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, nông thôn và người nông dân đã là đề tài được nhiều nhà văn thuộc cả trào lưu văn học hiện thực và lãng mạn phản ánh trực tiếp hoặc gián tiếp qua nhiều tác phẩm. Tuy nhiên, bấy giờ chưa có công trình nào dành riêng nghiên cứu văn học về đề tài nông thôn. Các tác giả viết về nông thôn như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao... chủ yếu được giới thiệu, bình giá trong một số bài viết đăng trên báo hoặc tạp chí. Trong số các công trình nghiên cứu, phê bình văn học tiêu biểu trước Cách mạng tháng Tám thì *Phê bình và cáo luận* và *Nhà văn hiện đại* là hai công trình đề cập nhiều nhất đến các tiểu thuyết gia về nông thôn tuy nhiên mới chỉ dừng lại ở những nét phác vẽ cơ bản.

1.2.1.2. Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975

Ở giai đoạn này, các nghiên cứu, phê bình tiểu thuyết viết về nông thôn gồm một số bài viết, công trình vẫn tiếp tục quan tâm đến các tác giả, tác phẩm trước 1945 và những bài nghiên cứu tiểu thuyết về nông thôn 1945 – 1975 trên một số tạp chí. Nhìn chung, từ sau cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975, những nghiên cứu tiểu thuyết về đề tài nông thôn vẫn còn chưa tương xứng với thực tiễn sáng tác. Tuy vậy, vấn đề nông thôn và người nông dân đã được các nhà nghiên cứu, phê bình nhìn nhận như một đề tài quan trọng đối với tiểu thuyết nói riêng và văn xuôi nói chung.

1.2.1.3. Từ sau 1975 đến hết thế kỷ XX

Từ sau 1975 đến hết thế kỷ XX là giai đoạn có nhiều chuyển biến trong văn học Việt Nam. Tiểu thuyết về nông thôn giai đoạn này gặt hái được nhiều thành tựu đáng kể. Cũng như giai đoạn trước, giai đoạn này nhiều nhà nghiên cứu vẫn hướng sự quan tâm về các tác phẩm ra đời từ trước cách mạng tháng Tám đến 1975. Nhìn chung, công trình nghiên cứu có hệ thống tiểu thuyết về đề tài nông thôn giai đoạn này còn khá thưa vắng. Phần lớn là những bài viết về sự vận động và phát triển của văn xuôi viết về nông thôn và đánh giá về các tác giả, tác phẩm cụ thể. Ngoài ra một

số luận án bắt đầu nghiên cứu tiểu thuyết về đề tài nông thôn từ sau 1975 đặc biệt là từ sau 1986. Những bài viết, công trình nghiên cứu đều ít nhiều khẳng định tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn từ sau 1975 đến hết thế kỷ XX đã vận động và phát triển phù hợp với từng giai đoạn lịch sử của dân tộc. Đó là sự thay đổi trong cách tiếp cận và phản ánh hiện thực cũng như những nỗ lực đổi mới về hình thức nghệ thuật. Tuy vậy, so với thành tựu sáng tác, các nghiên cứu cần chuyên sâu và xúng tằm hơn.

1.2.2. Những nghiên cứu đầu thế kỷ XXI

1.2.2.1. Những nghiên cứu nhìn lại tiểu thuyết về đề tài nông thôn trong thế kỷ XX

Mặc dù đã bước sang thế kỷ XXI, song nhiều sáng tác về nông thôn từ những năm đầu thế kỷ XX vẫn có sức hấp dẫn đối với các nhà nghiên cứu, phê bình. Nhìn chung ở những công trình này, các tác giả đều có những nhận định, đánh giá về những thành tựu của văn xuôi nói chung, tiểu thuyết về nông thôn nói riêng qua từng giai đoạn hoặc trên phương diện tác giả cụ thể. Bên cạnh các công trình nghiên cứu được xuất bản, không ít bài viết được đăng tải trên các tạp chí, website, các luận án, luận văn nghiên cứu văn xuôi nói chung, tiểu thuyết viết về nông thôn nói riêng đã cho thấy phần nào sức hấp dẫn của đề tài này đối với các nhà nghiên cứu, phê bình. Một số nghiên cứu đã cho thấy sự chuyển biến, đổi mới của tiểu thuyết về đề tài nông thôn ở những thập niên cuối thế kỷ XX.

1.2.2.2. Nghiên cứu tiểu thuyết về đề tài nông thôn xuất bản từ đầu thế kỷ XXI đến nay

Những nghiên cứu tiểu thuyết về đề tài nông thôn xuất bản đầu thế kỷ XXI nhìn chung dù theo hướng khái quát hay đánh giá trên phương diện tác giả, tác phẩm cụ thể, hầu hết các tác giả đều lấy dấu mốc từ 1975 hoặc từ 1986 đến thời điểm nghiên cứu. Đối với mốc đầu thế kỷ XXI, đến nay vẫn chưa được các nhà nghiên cứu bàn kỹ như một giai đoạn độc lập, một “cột mốc” đánh dấu sự chuyển giao thế kỷ của tiểu thuyết về nông thôn. Góc nhìn của những nghiên cứu trên nét lớn vẫn đi về trong trường nhìn của thi pháp học, tự sự học. Những góc nhìn đa chiều như văn hóa học, sinh thái học, nhân học xã hội... vẫn còn khá thưa vắng. Đây là gợi mở cho chúng tôi kế thừa thành tựu của những người đi trước để có thể nghiên cứu một cách đầy đủ hơn những thành tựu cũng như hạn chế trên

các bình diện nội dung và lối viết của tiểu thuyết về nông thôn trong một giai đoạn ở một thế kỷ mới.

1.3. Tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI – những tác động khách quan và chủ quan đối với sự phát triển

1.3.1. Tác động từ đời sống khách quan

1.3.1.1. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự thay đổi nhãn quan trong sáng tác, tiếp nhận văn học

Những năm đầu thế kỷ XXI, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ngày càng mạnh mẽ đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống văn học từ khâu sáng tác đến tiếp nhận. Đối với nhà văn, hiện thực cuộc sống phong phú là điều kiện để nhà văn thay đổi nhãn quan sáng tác, để bung phá khai thác, sáng tạo. Nhưng khai thác như thế nào để vừa phù hợp cơ chế thị trường và tâm lý, nhu cầu, thị hiếu của người đọc vừa đáp ứng yêu cầu sáng tạo nghệ thuật là một thách thức không nhỏ đối với mỗi người cầm bút. Đối với người đọc, kinh tế thị trường với nhiều loại hình giải trí xuất hiện đã làm thay đổi thị hiếu thẩm mỹ và có sự phân hóa sâu sắc về trình độ, lứa tuổi, giới, nghề nghiệp, thậm chí là vùng miền theo cả chiều hướng tích cực lẫn tiêu cực. Với tất cả những thay đổi nhãn quan trên cả bình diện sáng tác và tiếp nhận trong đời sống văn học nói trên, tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đứng trước không ít cơ hội và thách thức.

1.3.1.2. Xu hướng toàn cầu hóa và sự du nhập, tiếp thu nhiều trào lưu, tư tưởng văn nghệ nước ngoài

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tác động đến đời sống văn học nghệ thuật trên nhiều bình diện, trong đó sự tiếp thu ngày càng đa dạng các tư tưởng triết học – mỹ học thế giới đã tạo một bước ngoặt cả về tư duy lý luận lẫn thực tiễn sáng tác và nghiên cứu, phê bình của văn học Việt Nam nói chung, tiểu thuyết về đề tài nông thôn nói riêng. Nó không chỉ đổi mới tư duy và thái độ nhận diện, đánh giá đối với hiện thực, với những di sản văn nghệ quá khứ, mà còn mang lại cái nhìn biện chứng trong kết hợp hài hòa giữa tính dân tộc và tính nhân loại, giữa truyền thống và cách tân tạo tiền đề cho sự ra đời của nhiều xu hướng sáng tác, nhiều lối viết độc đáo và đa dạng.

1.3.2. Chi phối từ những yếu tố chủ quan

1.3.2.1. Nhà văn chuyên tâm về đề tài nông thôn còn ít

Đặt trong bức tranh chung về lực lượng sáng tác của 20 năm đầu thế

kỷ XXI, những tác giả chuyên viết về nông thôn vẫn còn tương đối ít. Những cây bút sắc bén mang phong cách nghệ thuật riêng như lớp nhà văn viết về đề tài nông thôn của thế kỷ XX còn thực sự khiêm tốn. Những *Ma làng* (Trịnh Thanh Phong), *Dòng sông Mía* (Đào Thắng), *Ba người khác* (Tô Hoài), *Thần thánh và bướm bướm* (Đỗ Minh Tuấn), *Gia phả của đất* (Hoàng Minh Tường)... chỉ là sự điểm danh ít ỏi so với yêu cầu phản ánh hiện thực nông thôn đương đại. Lý do dẫn đến lực lượng sáng tác tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI ít về số lượng cần được xem xét và lý giải từ nhiều cạnh:

Trước hết là do sự thay đổi môi trường/không gian sống của số đông người viết. Ở thế kỷ XX, các nhà văn viết về đề tài nông thôn hầu hết đều “sinh ra từ làng” và gắn bó với nông thôn. Bước sang thế kỷ XXI, do sự vận động đi lên của xã hội, sự phát triển của đô thị, các nhà văn đã dịch chuyển không gian sống “rời làng ra phố” nên không có nhiều nhà văn sống ở nông thôn. Nguyên nhân thứ hai dẫn đến số lượng nhà văn chuyên tâm viết về nông thôn còn ít theo chúng tôi do áp lực từ sự cạnh tranh bởi các đề tài “nóng” khác và các thể loại “ăn liền” của kinh tế thị trường. Cuối cùng, giới hạn này cần được xem xét từ cả ý thức viết về nông thôn. Những nguyên nhân trên là do tác động của yếu tố bên ngoài nhưng giới hạn bên trong có lẽ là điều đáng phải bàn luận nhất: nhà văn đối mặt với những giới hạn trong chính mình. Nó là bản lĩnh, lòng dũng cảm, là niềm đam mê cũng như một tài năng đủ lớn.

1.3.2.2. Sự “đổ bóng” của những sáng tác về đề tài nông thôn trong quá khứ

Nhìn lại thế kỷ XX, văn học Việt Nam đã có nhiều tác giả để lại những tác phẩm đặc sắc về đề tài nông thôn qua từng giai đoạn lịch sử của đất nước. Đó chính là những “tượng đài” góp phần kiến tạo nền văn học nước nhà. Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, lực lượng sáng tác tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn quy tụ nhiều thế hệ với nhiều tác phẩm tiêu biểu. Tuy nhiên, đánh giá một cách tổng thể, tiểu thuyết về đề tài nông thôn giai đoạn này còn chưa thực sự xứng tầm so với đội ngũ sáng tác văn xuôi hiện có và nguồn tư liệu hiện thực cuộc sống phong phú, dồi dào. Phần lớn các tác phẩm vẫn tiếp nối mạch khai thác mảng hiện thực của tiểu thuyết về nông thôn giai đoạn trước như chiến tranh, cải cách ruộng đất, hợp tác hóa nông nghiệp. Trong khi nông thôn bây giờ thay đổi phức tạp hơn, dữ dội

hơn. Nhà văn chưa bao quát hết những vấn đề lớn của xã hội, thời đại đã và đang tác động đến nông thôn và người nông dân, chưa mang đến cho người đọc cảm xúc được “đi đến tận cùng” của nông thôn đương đại trong “con chuyên dạ” thời cuộc. Nó khác đi, tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI đang được viết “dưới bóng của những huyền thoại”. Tính chất “huyền thoại” đã “đổ bóng” lên không gian tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI từ chủ đề đến cảm hứng. Chính những “huyền thoại” này đang tạo nên giới hạn trong thực tiễn sáng tác của nhà văn viết về nông thôn đầu thế kỷ XXI.

Chương 2. NHỮNG GÓC NHÌN MỚI, NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI TRONG TIỂU THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI NÔNG THÔN ĐẦU THẾ KỶ XXI

2.1. Những vấn đề của quá khứ từ cái nhìn hiện tại

2.1.1. Nông thôn trong cải cách ruộng đất

Đối với tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI, cải cách ruộng đất không phải là chủ đề mới, nó chỉ là “chuyện cũ viết lại”. Song, cái hấp dẫn của tiểu thuyết về nông thôn giai đoạn này là chuyện đầu đã qua, thuộc về quá khứ, nhưng không hề cũ bởi cái nhìn mới của người viết. Những chuyện ấu trĩ, sai lầm, ngộ nhận, tổn thương mặt trái của cải cách mặc dù đã được các nhà văn giai đoạn trước đã truy đến tận cùng sự thật với cái nhìn nhân văn và thái độ đồng cảm sâu sắc. Tuy nhiên, ở những tác phẩm cùng đề tài đầu thế kỷ XXI, các nhà tiểu thuyết còn thể hiện thái độ cảnh tỉnh mạnh mẽ, dứt khoát. Họ cho thấy, những mất mát, đau thương, chảy máu một thời vẫn còn “di căn” đến tận thế hệ sau. Việc “lật lại” quá khứ ở đây không phải chỉ để đối diện với lịch sử mà còn để thẳng thắn tự phê bình và phê bình. Đó là cách để tìm ra bài học từ chặng đường đã đi qua, là hành trang, kinh nghiệm cho hành trình phía trước.

2.1.2. Nông thôn trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp

Bước vào những thập niên đầu thế kỷ XXI, phong trào hợp tác hóa vẫn là chủ đề được tiểu thuyết về nông thôn đề cập như: *Dưới chín tầng trời* (Dương Hường), *Chân trời mùa hạ* (Hữu Phương), *Cuồng phong* (Nguyễn Phan Hách), *Bão đồng* (Cao Năm), *Họ vẫn chưa về* (Nguyễn Thế Hùng), *Bí thư tỉnh ủy* (Vân Thảo), *Cổng làng* (Nguyễn Thanh Cải), *Đường tới hạnh phúc* (Mai Bửu Minh)... Tuy nhiên, khác với các nhà văn giai đoạn trước chủ yếu tái hiện hậu quả lối làm ăn không còn hợp thời của

phong trào hợp tác hóa qua những hình ảnh đói nghèo, trì trệ, tù đọng của làng quê; các nhà tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI lại xoáy vào sự mâu thuẫn gay gắt giữa cái cũ và cái mới bằng việc thể hiện những sự thật trần trụi đầy nghịch lý gợi nhiều suy ngẫm.

2.1.3. Nông thôn trong thời hậu chiến

Những bất ổn trong chính sách, cơ cấu kinh tế đã đẩy người dân vào cảnh phải gồng mình lên vì đói từng được tiểu thuyết về nông thôn sau 1975, đặc biệt từ sau 1986 đến cuối những thập niên 90 phản ánh. Đầu thế kỷ XXI, hiện thực đó được bóc tước trần trụi bằng những mâu thuẫn, xung đột nghiêm trọng. Đó là xung đột giữa phương thức làm ăn cũ và mới, xung đột trong cách ứng xử, quan hệ giữa con người với con người và trong chính mỗi con người. Các tác phẩm: *Dòng sông Mía* (Đào Thắng), *Bão đồng* (Cao Năm), *Họ vẫn chưa về* (Nguyễn Thế Hùng), *Ma làng* (Trịnh Thanh Phong)... đều cho thấy sức tàn phá ghê gớm của nghèo đói cơ hàn làm băng hoại nhân cách con người.

Bên cạnh đói nghèo lạc hậu, những di chứng của chiến tranh cũng là nỗi ám ảnh, dày vò người nông dân cả thể xác lẫn tinh thần. Những tiểu thuyết như *Dòng sông Mía*, *Ba người khác*, *Gia phả của đất*, *Dưới chín tầng trời*, *Cuồng phong*, *Thời của thánh thần*, *Thần thánh và bướm bướm...* đều lột tả bi kịch bị tha hóa và tự tha hóa của người nông dân thời hậu chiến. Kế thừa những chủ đề quen thuộc về nghèo đói và di chứng của chiến tranh ở tiểu thuyết về nông thôn những giai đoạn trước đó, nhưng tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI đã không tập trung mô tả cái nghèo qua từng bữa ăn hay cảnh nhếch nhác của làng quê; cũng không đi sâu phân tích những vết thương thể xác và tinh thần. Các nhà văn giai đoạn này đã đẩy người nông dân vào nhiều tình huống lựa chọn giữa sinh kế tồn tại và trách nhiệm với gia đình, dòng tộc và với chính bản thân mình. Đó là những lựa chọn không dễ dàng nhưng thể hiện cái nhìn nhân văn với ý thức cảnh tỉnh mạnh mẽ và thái độ đồng cảm sâu sắc về những chấn thương thể xác và bất an về tinh thần của người nông dân. Bức tranh nông thôn Việt Nam vì thế không chỉ được đặt trong một nhận thức mới và tư duy phản biện theo mạch nguồn của tiểu thuyết về đề tài nông thôn giai đoạn trước, mà còn đặt ra những vấn đề bất ổn của đời sống đã và đang tồn tại làm bóng râm tâm hồn người nông dân.

2.2. Nông thôn đương đại và những cảnh báo về sinh thái

2.2.1. Cảnh báo về sinh thái tự nhiên

2.2.1.1. Sự phá hủy môi trường sinh thái tự nhiên nông thôn

Hệ lụy của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã phá hủy môi trường khi con người xem thiên nhiên chỉ là thứ vô tri nên mặc sức khai thác, tác động vào nó vì lợi ích kinh tế mà không tính đến những hậu quả lâu dài về mặt môi trường. Các nhà văn đã có sự thay đổi trong cách thể hiện mối quan hệ giữa con người và tự nhiên bằng một cảm quan mới - cảm quan sinh thái. Đó là sự thay đổi quan niệm về tự nhiên, vai trò của tự nhiên - một tự nhiên tự trị, tồn tại bên ngoài con người, không còn phụ thuộc vào con người, một tự nhiên có sinh mệnh độc lập đang tác động trở lại con người và cảnh báo về những nguy cơ mà con người đã tạo ra cho tự nhiên cũng là tự tạo cho chính mình. Chính sự phá hủy, làm mất cân bằng môi trường sinh thái tự nhiên đã đẩy người nông dân vào những tình cảnh rủi ro vì sinh kế. Các tác phẩm: *Ngư phủ* (Hoàng Minh Tường), *Họ vẫn chưa về* (Nguyễn Thế Hùng), *Dòng sông Mía* (Đào Thắng), *Đất thức* (Trương Thị Huyền Thương)... cho thấy những “chấn thương sinh thái” mà con người đang phải gánh chịu.

2.2.1.2. Sự phá vỡ cấu trúc cảnh quan đặc thù nông thôn

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng kéo theo hàng loạt dự án kinh tế ra đời. Từ đây, các làng quê chịu tác động trực diện theo hai dạng: công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo phương thức chuyên xã thành phường và công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo phương thức thu hồi ruộng đất để xây dựng các khu công nghiệp và khu đô thị. Cấu trúc truyền thống làng xưa cũng dần bị phá vỡ. Các tác phẩm: *Ngày mai sương muối*, *Chạy qua bóng tối*, *Thần thánh và bươm bướm*, *Ông Mãnh về làng*... thể hiện sự “xâm lược” thô bạo của những dự án đô thị hóa nông thôn một cách đầy bất ổn. Vấn đề sinh thái nông thôn được đặt ra trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI đúng vào thời điểm nước ta đang/sẽ phải đối mặt với cuộc khủng hoảng sinh thái nông thôn nghiêm trọng. Vì thế nó thực sự là một lời cảnh tỉnh chúng ta phải biết nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của cảnh quan đặc thù nông thôn cũng như trách nhiệm gìn giữ “hồn cốt” làng quê trong cuộc sống hiện đại.

2.2.2. Cảnh báo về sinh thái xã hội

2.2.2.1. Những biến đổi trong gia đình nông thôn Việt Nam

Ảnh hưởng từ kinh tế thị trường và hội nhập, nông thôn đã tiếp thu

những tư tưởng và lối sống của một văn hóa khác hẳn, cùng với đó là sự thay đổi quan niệm về tình yêu, hôn nhân. Gia đình tất yếu cũng có những biến đổi trên nhiều phương diện cả về cơ cấu, chức năng, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và vai trò của người phụ nữ. Ở các tác phẩm: *Ma làng, Ổ rom, Gia phả của đất, Ngư phủ, Thần thánh và bướm bướm, Dòng sông Mía, Chảy qua bóng tối...* những giá trị tinh thần và nền nếp cũ của gia đình bị xâm phạm nghiêm trọng. Lối sống ích kỉ, buông thả theo những dục vọng, bất chấp những nguyên tắc luật lệ của đạo đức xã hội xâm nhập vào từng gia đình, làm đảo lộn những gì trước đây được cho là thiêng liêng, cao cả.

2.2.2.2. Sự “xâm lấn” của văn hóa đô thị vào văn hóa nông thôn

Dấu vết đô thị xâm nhập vào khắp không gian văn hóa nông thôn từ cách ăn vận đến mọi hoạt động trong lối sống, sinh hoạt của người dân quê nhằm thích nghi với cuộc sống hiện đại, tân tiến. Sự tiếp nhận quá nhanh và thiếu chọn lọc một số thành tựu văn hóa từ đô thị đã làm xói mòn, thậm chí là triệt tiêu nhiều giá trị truyền thống, nhiều chuẩn mực bị đảo lộn dẫn đến nguy cơ đổ vỡ nền tảng văn hóa làng. Nó hình thành nên lối sống không còn của người nhà quê, nhưng cũng không phải là người thành thị. Các tác phẩm *Gia phả của đất, Ma làng, Ông Mãnh về làng, Đường tới hạnh phúc, Thần thánh và bướm bướm...* đã đưa đến một thái độ chất vấn về ý niệm đô thị hóa nông thôn, yêu cầu chúng ta phải có một cái nhìn thấu suốt hơn về xã hội nông thôn trước sự “cưỡng bức” của thành thị.

2.2.3. Cảnh báo về sinh thái tinh thần

2.2.3.1. Sự rạn vỡ của những biểu tượng làng truyền thống

Trước sự xâm nhập mạnh mẽ của đô thị hóa nông thôn, những biểu tượng quen thuộc của làng truyền thống: kiến trúc (cổng làng, đình làng...); biểu tượng thiên nhiên (dòng sông, cây đa, cây gạo...) đang có nguy cơ bị rạn vỡ, hủy diệt. Các tác phẩm: *Cổng làng, Người giữ đình làng, Dòng sông Mía, Thần thánh và bướm bướm...* đặt ra những cảnh báo khẩn thiết xung quanh việc gìn giữ “hình hài”, “linh hồn” làng quê. Sử dụng hệ thống biểu tượng độc đáo như một phương thức tổ chức tự sự, một kiểu diễn ngôn, tiểu thuyết viết về nông thôn đầu thế kỷ XXI đã tạo nên không gian văn hóa, thẩm mỹ riêng. Xoay quanh các biểu tượng này đều là huyền thoại lịch sử, văn hóa được lưu giữ trong ký ức của người nông dân hòa quyện cùng những phong tục tập quán, tín ngưỡng kiến tạo

không gian văn hóa nông thôn. Song trước sự phát triển ồ ạt theo hướng đô thị hóa, các biểu tượng văn hóa nông thôn từng ngày bị phá vỡ. Làng xã ngàn đời vốn là pháo đài gìn giữ văn hóa truyền thống dân tộc vẫn từng đứng trước âm mưu đồng hóa của ngoại bang suốt mấy nghìn năm nhưng lại dễ bị biến đổi bởi đô thị hóa. Đây là thảm trạng báo động về thái độ cư xử thô bạo của con người với những giá trị truyền thống, thể hiện sự xuống dốc trầm trọng trong nhận thức về văn hóa của con người.

2.2.3.2. Những biến đổi trong đời sống tâm linh của người nông dân

Văn hóa tâm linh của người Việt có những biểu hiện vô cùng phong phú, đa dạng trong đời sống. Phổ biến nhất là phong tục thờ cúng tổ tiên, biểu hiện ở phạm vi cộng đồng làng xã là tục thờ cúng thành hoàng, các vị thần, các vị anh hùng có công với nước... qua biểu tượng đình làng, miếu làng; biểu hiện ở phạm vi gia đình là tục thờ cúng gia tiên qua biểu tượng nhà thờ họ, bàn thờ, bát hương của gia đình. Những biểu tượng thiêng liêng ấy qua các tác phẩm: *Thần thánh và bướm bướm, Dòng sông Mía, Họ vẫn chưa về...* được các nhà văn khai vỡ ở một tầng bậc khác vốn có quan hệ biện chứng với cái thiêng đó là cái trần tục như một sự “giải thiêng”. Nó là một lời cảnh báo: với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường, khi con người thiếu nhãn quan văn hóa cùng lối sống thực dụng, lối tư duy duy vật tầm thường thì không bao lâu nữa, văn hóa tâm linh, đời sống tâm linh vốn hết sức phong phú, giàu bản sắc của người Việt sẽ chỉ còn “một thời vang bóng”.

Chương 3. NHÂN VẬT NGƯỜI NÔNG DÂN “QUEN MÀ LẠ” TRONG TIỂU THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI NÔNG THÔN ĐẦU THẾ KỶ XXI

3.1. Những phẩm tính vững bền, những căn tính cố hữu

3.1.1. Những phẩm tính vững bền

3.1.1.1. Yêu quê hương, gắn bó với quê cha đất tổ

Yêu quê hương, gắn bó với quê cha đất tổ là tình cảm bao trùm đời sống tâm lý của người nông dân Việt Nam. Quê cha đất tổ với nông dân là “thánh địa linh thiêng” và họ sẵn sàng đánh đổi kể cả tính mạng để gìn giữ mà các tác phẩm *Chân trời mùa hạ, Cuồng phong, Thời của thánh thần, Người giữ đình làng, Dưới chín tầng trời...* đã mang lại cho người đọc cảm nhận sâu sắc ấy. Những điều được gọi là hồn thiêng, là khí phách dân tộc kể từ thuở dựng nước xa xưa, không phải là chung chung, ước lệ mà được

thể hiện bằng ý chí, tình cảm, trí tuệ, mồ hôi nước mắt và cả máu của những con người cố kết với nhau trong mối quan hệ gia đình, láng giềng, dòng họ cũng như trong cộng đồng nhà - làng - nước.

3.1.1.2. Coi trọng tình cảm và cố kết cộng đồng, trọng đạo đức và danh dự

Chính lòng yêu quê hương đất nước cùng với cuộc sống khó khăn phải vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt (đắp đê, ngăn lũ, làm thủy nông...) và đấu tranh chống giặc ngoại xâm đã hun đúc cho người nông dân tính “cố kết cộng đồng”. Các thành viên, các hộ gia đình tiểu nông trong làng gắn kết với nhau tạo thành một đại gia đình làng xóm và rộng hơn là nước. Vì vậy họ rất coi trọng cái *tình*. Các tác phẩm: *Đồng làng đom đóm*, *Người giữ đình làng*, *Thần thánh và bướm bướm...* đã thể hiện tình cảm chính là một trong những chất “kết dính” quan trọng đảm bảo sự thống nhất của cộng đồng làng xã Việt Nam. Lối ứng xử trọng đạo đức và danh dự lại thể hiện ở cách giữ mình trước dư luận. Các tác phẩm *Dòng sông Mía*, *Thời của thánh thần*, *Ma làng*, *Màu rừng ruộng...* thể hiện lối sống trọng danh tiếng “tốt danh hơn lành áo” cả mặt tích cực lẫn hạn chế đều rất phổ biến ở làng quê.

3.1.1.3. Lao động cần cù, tinh thần lạc quan

Nói đến lối sống, tính cách của người nông dân không thể không nói đến tình yêu lao động, cần cù và luôn lạc quan trong cuộc sống. Đây là đặc tính chung của con người Việt Nam mà người nông dân là điển hình. Dù thiên tai địch họa, dù điều kiện thiên nhiên, môi trường sống khó khăn, nhưng người nông dân vẫn lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống. Các tác phẩm *Giờ cao đất dày*, *Ngư phủ*, *Ngày mai swong muối...* đã thể hiện chính đức tính lao động cần cù cùng tinh thần lạc quan như chứa đựng một “năng lượng” tích cực đã ăn sâu vào máu thịt người nông dân, tạo nên sức mạnh bền bỉ giúp họ vượt qua mọi nghịch cảnh trong cuộc sống.

3.1.2. Những căn tính cố hữu

3.1.2.1. Tâm lý tiểu nông

Bên cạnh những mặt tích cực trên, trong lối sống của người nông dân Việt Nam cũng bộc lộ hạn chế nhất định được gọi là tính cách “tiểu nông”. Tâm lý tiểu nông với lối sống hẹp hòi, cục bộ địa phương, bảo thủ, theo kinh nghiệm và tư tưởng sùng danh, sĩ diện được thể hiện trong các tác phẩm *Ma làng*, *Đất thức*, *Thần thánh và bướm bướm...* Từ đó dẫn

đến lối ứng xử bảo thủ, thiếu tinh thần hợp tác, kìm hãm sự phát triển ở một bộ phận nông dân.

3.1.2.2. Tâm lý bè phái, phe cánh

Đối với người Việt, làng xã và gia tộc (họ) nhiều khi đồng nhất với nhau trở thành “vương quốc” thu nhỏ với “luật pháp riêng” (hương ước) tạo nên một cố kết bền vững (*phép vua thua lệ làng*) dẫn đến tâm lý bè phái, cục bộ địa phương. Các tác phẩm *Ma làng, Ô rom, Thời của thánh thần, Bóng của cây sồi...* đã cho thấy, ý thức dòng họ mù quáng gắn với tham vọng quyền lực đê hèn của một bộ phận nông dân đã gây ra bao nhiêu hệ lụy và bi kịch cho con người. Những mặt trái của ý thức họ tộc cũng là nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của nông thôn.

3.2. Những biến đổi về tâm tính trước sự thay đổi của thời cuộc

3.2.1. Sự tha hóa về nhân cách, băng hoại về đạo đức lối sống

Quá trình đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế, sự phát triển của công nghệ thông tin hiện đại đã mang lại nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp thu tinh hoa của nhân loại. Song tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường và đô thị hóa như một “viên thuốc bọc đường”, một thứ “hương xa lạ” cảm dỗ thực sự khó cưỡng khiến con người ta trượt dốc đạo đức. Nó đã làm phát sinh xung đột văn hóa ở nông thôn Việt Nam tạo ra một thứ văn hóa lai căng, dị dạng. Biểu hiện cụ thể là sự xuống cấp về văn hóa, đạo đức, lối sống của một bộ phận nông dân đủ mọi thành phần, lứa tuổi mà các nhà văn đầu thế kỷ XXI đã nghiêm túc phản ánh. Các tác phẩm: *Ma làng, Ông Mạnh về làng, Thần thánh và bươm bướm, Ngư phủ, Đường tới hạnh phúc...* đã thực sự khảm thiết cảnh báo về lối sống lệch lạc của một bộ phận tầng lớp nông dân hiện nay. Nguy hại hơn khi sự tha hóa về nhân cách, băng hoại về đạo đức lối sống ấy không kể lứa tuổi hay giới tính. Sự tiếp nhận quá nhanh và thiếu chọn lọc lối sống mới đã làm biến đổi, thậm chí triệt tiêu nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp của làng xã. Quan hệ xã hội và cả quan hệ tình cảm gia đình cũng bị lung lay bởi những thước đo mới, phôi pha tính chất thuần nông của văn hóa làng quê.

3.2.2. Sự tiếp nhận, hình thành lối sống cơ hội, thực dụng

Tiểu thuyết viết về nông thôn đầu thế kỷ XXI cũng phản ánh khá rõ nét đô thị hóa nông thôn, cơ chế thị trường đã tạo nên những kiểu người thực dụng, toan tính, vụ lợi, tha hóa. Việc tiếp nhận lối sống chạy theo vật chất, xem trọng đồng tiền đã làm nảy sinh cái ác, làm mất đi nhân

tính trong bộ phận không nhỏ người nông dân qua các tác phẩm: *Ma làng, Ông Mạnh về làng, Ngày mai sương muối, Gia phả của đất, Dưới chín tầng trời...* Tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI đã thực sự “thâm nhập” vào đời sống tâm lý người nông dân để phác họa bức chân dung về người nông dân trong thời đại mới. Tất cả cái tốt và cái xấu, cái tích cực và tiêu cực nảy sinh và chuyển đổi một cách vô thức trong nếp sống thường ngày của họ đều được các nhà văn khắc họa sinh động. Suy cho cùng, những biến đổi tâm lý của người nông dân trước làn sóng đô thị hóa, công nghiệp hóa cũng là một tất yếu của lịch sử, một cây cầu phải đi qua trên con đường phát triển xã hội.

3.3. Những khát khao thầm kín riêng tư cá nhân

3.3.1. Tự sự về thân thể và những khát khao tính dục

Có thể nói, tính dục và thân thể được phản ánh một cách trực diện, đậm nét trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI. Nó là thứ khát khao đầy ắp luôn luôn khuấy trong thăm sâu mỗi con người như ngọn lửa âm ỉ chỉ chờ dịp được bùng phát. Trong các tác phẩm: *Ổ rom, Dòng sông Mía, Trăm năm thoáng chốc, Ngư phủ, Thời của thánh thần, Chạy qua bóng tối, Thần thánh và bướm bướm, Đất mồi côi...* tính dục được coi như là một phần thuộc về bản thể/đời sống tự nhiên, một nhu cầu bản năng của con người. Đồng thời gắn “tự sự thân thể” với việc tự phát hiện, chiêm ngưỡng cơ thể chính mình bằng ham muốn, cảm giác, tưởng tượng về hình thể. Những hình ảnh cơ thể đầy dục tính đã được các tác giả miêu tả sinh động, đưa cơ thể nữ giới thành một đối tượng thẩm mỹ độc lập, hấp dẫn nghệ thuật trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI. Tính dục và tự sự thân thể trở thành tấm gương phản chiếu những góc khuất trong tâm hồn người nông dân.

3.3.2. Nỗi cô đơn và những ẩn ức tâm lý

Hình tượng con người cô đơn trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI được biểu hiện ở nhiều dạng thức: cô đơn từ bản thể, cô đơn vì bệnh tật, ám ảnh về cái chết, sự đe dọa của cộng đồng hay cô đơn vì thiếu sự chia sẻ, cảm thông. Các tác phẩm: *Dòng sông Mía, Cánh đồng lưu lạc, Ngư phủ, Giời cao đất dày, Giã biệt bóng tối, Thần thánh và bướm bướm, Chạy qua bóng tối...* đã đi sâu vào cõi vô thức của người nông dân, phản ánh bi kịch dưới góc độ tâm lý, những cảm xúc, những ẩn ức của con người. Nó thể hiện tâm trạng bất an của người nông dân trước sự biến đổi

của xã hội nông thôn qua mỗi thời kỳ lịch sử. Nó chứa đựng tâm trạng của người nông dân trước sự biến đổi khôn lường của xã hội: nỗi bất an và cả khắc khoải kiếm tìm một nơi nương náu cho tâm hồn giữa thế giới hỗn độn. Ở một khía cạnh nào đó, cô đơn là những vùng ẩn ức sâu thẳm trong mỗi người nông dân không dễ gì nắm bắt. Nó là cội rễ của khổ đau nhưng cũng là niềm hoan lạc hiếm hoi chợt lóe sáng trong cuộc đời họ; là nỗi ám ảnh nhưng cũng là sự cứu rỗi cho linh hồn họ vượt qua những nổi trôi trong một thế giới đầy bất trắc.

Nét đặc sắc của các nhà văn viết về nông thôn đầu thế kỷ XXI khi xây dựng hình tượng nhân vật người nông dân là sự kiến tạo diễn ngôn đối thoại của nhân vật. Chính việc kiến tạo diễn ngôn đối thoại này đã góp phần tạo nên bức chân dung người nông dân “quen mà lạ” của tiểu thuyết về nông thôn đầu thế kỷ XXI so với các thời kỳ trước. Kiến tạo diễn ngôn đối thoại của nhân vật trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI được thể hiện khi va chạm giữa các luồng ý thức hoặc bộc lộ những tư tưởng, quan niệm. Nhân vật được đặt trong nhiều mối quan hệ chòng chẹo, phức tạp với đủ các cực đối lập: nhân tính và phi nhân, đạo đức và phi đạo đức, lí trí và bản năng... từ đó tự bộc lộ tư tưởng, tính cách, số phận. Các tác phẩm *Dưới chín tầng trời*, *Ma làng*, *Ông Mạnh về làng*, *Dòng sông Mía*, *Cuồng phong*, *Thời của thánh thần...* đều khá thành công khi kiến tạo nên diễn ngôn đối thoại của nhân vật. Tính chất nội dung của mỗi cuộc đối thoại tùy thuộc vào hoàn cảnh, tình huống, mục đích của những người tham gia đối thoại. Những diễn ngôn đối thoại do vậy là sự đúc kết, chiêm nghiệm của nhân vật về cuộc đời. Ở một chừng mực nào đó, nó lý giải nguyên nhân của việc hình thành nên những tính cách, sự biến đổi về tâm tính trước thời cuộc và cả những ẩn ức sâu thẳm trong tâm hồn người nông dân.

Chương 4. NHỮNG KẾ THỪA VÀ NỖ LỰC ĐỔI MỚI LỐI VIẾT TRONG TIỂU THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI NÔNG THÔN ĐẦU THẾ KỶ XXI

4.1. Sự nổi dài của lối viết truyền thống

4.1.1. Kết cấu cốt truyện theo lối tuyến tính

Một trong những biểu hiện của việc tôn trọng kết cấu truyền thống của tiểu thuyết viết về nông thôn đầu thế kỷ XXI là nhà văn thường sử dụng kết cấu cốt truyện theo lối tuyến tính. Ở truyện có kết cấu tuyến tính, các

sự kiện và tình tiết thường tuân thủ sự chuyển tiếp thời gian từ quá khứ đến hiện tại dọc theo số phận của nhân vật. Tiểu thuyết về đề tài nông thôn giai đầu thế kỷ XXI vẫn tuân thủ kết cấu truyền thống nhưng không cứng nhắc mà luôn có sự “biến hóa” linh hoạt trong khung truyền thống. Đó là lý do chúng tôi sử dụng thuật ngữ “nói dài” để nói về đặc điểm lối viết truyền thống của tiểu thuyết về nông thôn giai đoạn này. Lối kết cấu này một mặt làm cho đời sống xã hội nông được biểu hiện một cách nhất quán, sinh động, mặt khác kết cấu tác phẩm cũng được tổ chức một cách chặt chẽ, logic nhất. Các tác phẩm *Chóm nắng*, *Ma làng*, *Ông Mạnh về làng*, *Giữa cõi âm dương*, *Trăm năm thoáng chốc*, *Dưới chín tầng trời*, *Cọng rêu dưới đáy ao*, *Ao bèo gợn sóng*, *Đội gạo lên chùa...* tiêu biểu cho lối kết cấu này.

4.1.2. Tổ chức thế giới nhân vật theo tuyến

Xét về phương diện tổ chức thế giới nhân vật, tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI thường tổ chức nhân vật theo tuyến. Chủ yếu được phân chia thành tuyến thiện - ác, tốt - xấu. Tuy cách tổ chức các tuyến nhân vật này mang tính truyền thống song không phải là sự tập hợp giản đơn, mà là kết quả của vô vàn mối quan hệ phức tạp. Cách thức mà các nhà văn thường sử dụng là tập hợp phân tuyến nhân vật theo tuyến cốt truyện rồi thông qua một đầu mối nhân vật giữ vai trò trung tâm, các mối quan hệ cứ lan tỏa, ngày càng phức tạp hơn, hình thành nên bức tranh xã hội đa sắc màu. Có thể thấy cách tổ chức này trong *Ma làng* (hai phần), *Giã biệt bóng tối*, *Giời cao đất dày*, *Đồng làng đom đóm*, *Dòng sông Mía*, *Đội gạo lên chùa...* Dù kế thừa cách tổ chức nhân vật theo tuyến song cái mới của các nhà văn là đã để phẩm chất nhân vật được thể hiện bằng nhiều cách: nhân vật tự bộc lộ hoặc thông qua cảm nhận của nhân vật khác, đặc biệt là biện pháp đối ngẫu đặt nhân vật trong sự đối lập, tương phản, bổ sung, soi chiếu lẫn nhau. Mỗi nhân vật có một diện mạo riêng, đặc điểm riêng và chỉ có thể phát triển trong mối quan hệ với những nhân vật khác tạo nên sức hấp dẫn cho cốt truyện. Cách tổ chức truyền thống ở đây chỉ là cái “vỏ bọc” bên ngoài để nhà văn tự do sáng tạo bên trong.

4.1.3. Trần thuật chủ yếu ở ngôi thứ 3

4.1.3.1. Khái lược về người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật

Người kể chuyện là một thành tố quan trọng trong một tác phẩm tự sự. Đó là người đảm nhận chức năng kể chuyện, là người đóng vai trò xây

dụng, tổ chức nên một cấu trúc truyện kể trong tác phẩm văn học. Người kể chuyện có thể được gắn với các ngôi kể khác nhau, tuy nhiên hai ngôi kể chủ yếu là ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

Điểm nhìn của người kể chuyện có ba kiểu phổ biến: điểm nhìn bên trong (điểm nhìn xuất phát từ bên trong của nhân vật, thấu hiểu được chiều sâu tâm lý của nhân vật); điểm nhìn bên ngoài (người kể chuyện đứng ngoài câu chuyện, “biết gì kể nấy”); điểm nhìn phía sau (người kể chuyện đứng cao hơn nhân vật, hiểu một cách tường tận câu chuyện, nắm bắt được cả tâm lý bên trong lẫn đặc tính bên ngoài của nhân vật).

4.1.3.2. Sự thể hiện ngôi kể thứ ba trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI

Văn học truyền thống chủ yếu trần thuật ở ngôi thứ ba, xuất phát từ điểm nhìn bên ngoài. Nghiên cứu đặc điểm về lối viết của tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI chúng tôi nhận thấy, ngoại trừ một số tác phẩm được kể theo ngôi thứ nhất người kể chuyện trùng khít với nhân vật xưng “tôi”, đóng vai trò kể chuyện từ đầu đến cuối như *Ba người khác*; tác phẩm có sự luân phiên trong ngôi kể như *Giã biệt bóng tối*, *Giữa cõi âm dương* (người kể chuyện khi thì đứng ngoài kể lại, khi là nhân vật trực tiếp tham gia vào câu chuyện); *Chạy qua bóng tối* (tôi tham gia vào là người kể lại câu chuyện chứ không tham gia vào câu chuyện); *Cộng rêu dưới đáy ao*, *Nước mắt một thời*, *Đất mỡ xôi* (tôi tham gia vào là người kể lại câu chuyện và là nhân vật trong câu chuyện)... phần lớn các tác phẩm đều trần thuật từ ngôi thứ ba. Lựa chọn kể chuyện ở ngôi thứ ba là cách kể chuyện mang lại “lợi thế” cho tác giả ở nhiều phương diện như tạo nên tính khách quan cho câu chuyện kể, cách nhìn nhận nhân vật và sự phong phú giọng điệu tác phẩm.

4.2. Những nỗ lực đổi mới lối viết

4.2.1. Tăng cường tính đối thoại

4.2.1.1. Đối thoại mang tính lịch sử, văn hóa

Những ưu thế về sử dụng phương thức trần thuật chủ yếu ở ngôi thứ ba mà chúng tôi đã phân tích ở trên đã làm gia tăng tính chất đa giọng điệu, đa điểm nhìn cho tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI, qua đó giúp nhà văn chuyển tải nguyên lý đối thoại. Các tác phẩm *Dòng sông Mía*, *Dưới chín tầng trời*, *Cuồng phong*, *Thời của thánh thần*, *Gia phả của đất*, *Thần thánh và bướm bướm*, *Bí thư tỉnh ủy*, *Cổng làng*, *Người giữ đình*

làng... là những đối thoại hàm ẩn giữa tác giả, người kể chuyện, nhân vật về quá khứ và hiện tại dưới nhãn quan lịch sử, giữa truyền thống và hiện đại, giữa nông dân và thị dân dưới nhãn quan văn hóa. Đó có thể là quan niệm, cái nhìn về những câu chuyện thế sự, những quy luật thịnh suy, những khát vọng hay tham vọng, những thủ đoạn và kế sách, những lựa chọn của con người trong guồng quay của thời thế, của lịch sử... Các tiếng nói, các quan niệm có thể va chạm, phản biện, bổ sung hoặc soi sáng nhau tạo nên tính đa thanh cho tác phẩm.

4.2.1.2. Đối thoại về các giá trị đạo đức luân lý

Tính đa thanh của tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI còn thể hiện ở những đối thoại về nhận thức các giá trị đạo đức xã hội và đạo đức gia đình. Các tác phẩm *Dòng sông Mía, Dưới chín tầng trời, Thời của thánh thần, Gia phả của đất, Thần thánh và bướm bướm...* tạo nên những đối thoại ghim vào lòng người đọc nhiều suy ngẫm về sự tốt - xấu, đúng - sai ở đời. Không đặt tiêu chí rõ ràng đúng sai, mỗi nhà văn để người đọc tự phân định thông qua đối thoại của nhân vật. Ở đây, những lệch chuẩn của nhu cầu bản ngã của cá nhân trong quan hệ với đạo đức gia đình, xã hội được xem xét như các hệ giá trị, liên quan đến quyền sống, quyền hạnh phúc và những khát vọng đẹp đẽ của con người.

4.2.2. Sử dụng đa dạng các hình thức kết cấu

4.2.2.1. Kết cấu phân mảnh, lắp ghép

Bên cạnh kế thừa lối kết cấu truyền thống, tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ XXI đã không ngừng nỗ lực đổi mới về mặt kết cấu cốt truyện. Các tác phẩm *Ba người khác, Giã biệt bóng tối, Dòng sông Mía, Cuồng phong, Màu rừng ruộng, Thời của thánh thần, Gia phả của đất, Chạy qua bóng tối...* đều được cấu trúc theo kiểu lắp ghép, chắp nối từ những mảnh vụn hiện thực là những mẫu chuyện nhỏ. Việc sử dụng kiểu kết cấu cốt truyện phân mảnh, lắp ghép cho thấy nó thích hợp với cấu trúc đa chủ đề và ý đồ biểu hiện một hiện thực dữ dội, phức tạp của xã hội nông thôn. Lối kết cấu này là một nỗ lực của các tác giả nhằm cách tân về lối viết đối với tiểu thuyết về đề tài nông thôn giai đoạn đầu thế kỷ XXI.

4.2.2.2. Kết cấu mở

Tính mở trong kết cấu tự sự có thể hiểu là tác phẩm có thể lý giải theo nhiều cách, ở đó độc giả có thể là người cùng tham gia sáng tạo tác phẩm.

Tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI có không ít tác phẩm để lại ấn tượng cho người đọc bởi “độ mở” trong kết cấu tự sự này. Đây được xem là một trong những biểu hiện cấu trúc hiện đại của tiểu thuyết viết về nông thôn. Kiểu kết cấu này tạo nơi người đọc nhiều suy nghĩ, liên tưởng và xúc cảm bởi câu chuyện đã không diễn ra như mong đợi khi mà cuộc sống luôn diễn biến khôn lường. Buông lỏng là cách nhà văn đưa ra đối thoại ngầm và sáng tạo ở độc giả. Kết cấu buông lỏng đã làm thay đổi lối tư duy đón nhận theo kiểu khép kín, tĩnh tại và kết thúc có hậu đã “ngự trị” một thời gian khá dài trong cả khâu sáng tác lẫn tiếp nhận tác phẩm nghệ thuật. Tiêu biểu cho lối kết cấu này là các tác phẩm: *Dòng sông Mía*, *Trăm năm thoáng chốc*, *Dưới chín tầng trời*, *Chạy qua bóng tối*, *Màu rừng ruộng*... Lối kết thúc đột ngột, dở dang trong tiểu thuyết viết về nông thôn giai đoạn này phần nào mang đến nhiều điều bất ngờ cho người đọc như chính cuộc sống vốn bất biến, vô thường.

4.2.3. Sử dụng linh hoạt nhiều lớp ngôn ngữ

4.2.3.1. Ngôn ngữ đậm tính thể tục

Trong văn xuôi đương đại nói chung lớp từ tục, cách nói chông lòn, các thể loại lời nói vỉa hè, bình dân, tiếng chửi thề... vốn được hiểu như những “tiếng ồn” phá vỡ sự thuần khiết, trong sáng của văn bản văn học xuất hiện ngày càng nhiều. Tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI sử dụng nhiều ngôn ngữ đậm tính thể tục, bình dân, đời thường và có phần dung tục hóa trong các tác phẩm *Ma làng*, *Dòng sông Mía*, *Giã biệt bóng tối*, *Thần thánh và bươm bươm*... Các nhà văn muốn gửi đến thông điệp gì đằng sau những tiếng tục đó? Phải chăng họ đang cố ý xóa nhòa ranh giới giữa cái nghệ thuật và cái thông tục thường ngày như một đặc điểm nổi bật trong các tác phẩm văn xuôi theo khuynh hướng hậu hiện đại? Hay cái tục vốn dĩ đã là một phần bản năng, bản chất, là mặt trái của con người mà bấy lâu chúng ta vẫn cố dùng tấm áo choàng đạo đức để che chắn nay được các nhà văn thẳng thắn “thừa nhận”? Cho dù được hiểu theo hướng nào thì khẩu ngữ tự nhiên là một hiện tượng ngôn ngữ không bao giờ xưa cũ vì nó luôn thường trực trong lời ăn tiếng nói hằng ngày, trong đời sống ngôn ngữ của con người. Việc sử dụng từ ngữ thông tục làm cho tiểu thuyết về đề tài nông thôn trở nên hấp dẫn, sinh động, đồng thời tạo điều kiện cho người đọc tiếp cận trực diện với sự thật hơn.

4.2.3.2. Ngôn ngữ giàu sắc thái giễu nhại

Các nhà tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI đến nay đã rất chú ý sử dụng phương thức giễu nhại và đưa ngôn ngữ giễu nhại vào tác phẩm của mình. Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ giễu nhại, các nhà văn đã đem đến cho tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI một giọng điệu riêng: hài hước mà thâm thúy, châm biếm mà sâu cay. Các tác phẩm: *Thần thánh và bướm bướm, Giã biệt bóng tối, Dòng sông Mía...* tiêu biểu cho ngôn ngữ này. Việc kết hợp nhiều kênh ngôn ngữ (từ thông tục đến giễu nhại...), thông tục hóa ngôn ngữ văn chương là một trong những cách khám phá chiều sâu ngôn ngữ, tăng cường tính đa nghĩa, mơ hồ của ngôn ngữ, biến ngôn ngữ thành trò chơi, thành những ký hiệu, diễn ngôn trong tiểu thuyết. Theo đó, ngôn ngữ hóa thân thành những tín hiệu thẩm mỹ được mã hóa mà người đọc phải kỳ công giải mã mới có thể chiếm lĩnh được những tầng nội hàm thú vị.

4.2.3.3. Sự hiện diện của ngôn ngữ thân thể

Ngôn ngữ thân thể đã xuất hiện nhiều trong văn chương trước đó. Nhưng dưới áp lực của các thiết chế kiến tạo diễn ngôn thì nhu cầu này ở mỗi thời kỳ lịch sử, mỗi chặng đường văn học được kiến giải khác nhau. Văn xuôi đương đại đã được giải phóng hoàn toàn khỏi luân lý cũ nhờ tinh thần dân chủ, đổi mới. Do vậy, có thể dễ dàng nhận thấy hầu như tác phẩm nào cũng có những cảnh sex hoặc ngôn ngữ thân thể. Tuy nhiên, cảnh sex khi viết về người nông dân trước đây thường ít được các nhà văn đề cập hoặc “nói giảm”, “nói tránh” thì nay được tiểu thuyết viết về nông thôn đầu thế kỷ XXI “gọi đúng tên sự vật”. Sự hiện diện của ngôn ngữ thân thể ở đây như một phương cách, một sự giải tỏa của những ẩn ức, những dồn nén của con người. Các tác phẩm: *Ba người khác, Ngư phủ, Gia phả của đất, Chạy qua bóng tối, Thời của thánh thần...* tiêu biểu cho ngôn ngữ này. Sự pha trộn ngôn ngữ thân thể vào tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI thể hiện sự vận động trong tư duy, nếp cảm, nếp nghĩ của con người và xã hội nông thôn, nơi những khuất lấp, kìm nén dần được phô tả, hé lộ. Tiểu thuyết viết về nông thôn nói riêng và văn chương nghệ thuật nói chung đã sử dụng chính lớp ngôn ngữ, sắc thái ấy, nhằm biểu đạt một thực tại mới, gần gũi, chân thực, tươi mới hơn.

KẾT LUẬN

Tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI là sự tiếp nối một đề tài truyền thống trong dòng chảy của văn học Việt Nam, phản

ánh kịp thời những biến chuyển trong đời sống hiện thực nông thôn và người nông dân đương đại. Có nhiều ý kiến hoài nghi, báo động về sự “mòn cũ” của tiểu thuyết viết về nông thôn hiện nay. Nhưng cũng không thể phủ nhận những nỗ lực bút phá của nó trong suốt hai thập kỷ qua và để lại không ít tác phẩm có giá trị, tạo tiếng vang trong dư luận và giới nghiên cứu, phê bình. Luận án đã xem xét tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI trên các bình diện cách tiếp cận hiện thực cũng như đặc điểm về lối viết trên cơ sở so sánh, đối chiếu với tiểu thuyết viết về nông thôn những giai đoạn trước đó và rút ra một số kết luận sau:

1. Tiểu thuyết về đề tài nông thôn trong suốt thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI có nhiều bước chuyển quan trọng từ cách tiếp cận hiện thực, quan niệm về con người đến phương thức thể hiện... Mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn, tiểu thuyết viết về nông thôn luôn có sự kế thừa và đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức nghệ thuật. Trên cơ sở đó, luận án đánh giá những nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan là thời cơ nhưng cũng là thách thức đối với sự phát triển của tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI.

Cho đến thời điểm này, mặc dù đã có không ít bài viết, luận văn, luận án... lấy tiểu thuyết về đề tài nông thôn làm đối tượng nghiên cứu. Tuy nhiên, đối với mốc đầu thế kỷ XXI, đến nay vẫn chưa được các nhà nghiên cứu tập trung bàn kỹ như một giai đoạn độc lập thể hiện sự chuyển giao thế kỷ của tiểu thuyết về nông thôn. Luận án đã tiến hành tổng thuật, nhận xét các công trình nghiên cứu tiểu thuyết về đề tài nông thôn trong văn học Việt Nam ở thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI. Qua đó gợi mở cái nhìn đa chiều như văn hóa học, sinh thái học, nhân học xã hội... để nghiên cứu toàn diện và đầy đủ hơn, chỉ ra những thành tựu cũng như hạn chế trên các bình diện nội dung và lối viết của tiểu thuyết về nông thôn trong một giai đoạn ở một thế kỷ mới.

2. Tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI vẫn nối tiếp mạch vận động của văn xuôi từ sau đổi mới đến nay. Trước hết là sự mở rộng biên độ phản ánh hiện thực nông thôn. Hiện thực ấy không chỉ có những biến cố lịch sử mà còn là hiện thực của đời sống nông thôn hằng ngày với các quan hệ thế sự đa sự, đa đoan gợi nhiều suy ngẫm.

Tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI cũng hướng tới một quan niệm toàn vẹn và sâu sắc hơn về con người. Nếu như ở thời kỳ đầu đổi mới, con người trong văn học đã chuyển mạnh từ con người

cộng đồng sang con người cá nhân - cá thể, thì ở giai đoạn này, văn học đã hướng tới con người bản thể. Một trong những phương diện bản thể của con người mà các nhà văn quan tâm khám phá, biểu hiện là con người tự nhiên, con người dục tính. Phương diện đời sống tâm linh, vô thức cũng được khai vỡ đem đến nhiều nhận thức sâu sắc hơn về con người trong tính phức tạp và bí ẩn của nó. Chính những nỗ lực này đã mang đến cho tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI một luồng sinh khí mới, một diện mạo mới.

3. Tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI thể hiện những góc nhìn mới, những vấn đề mới về đời sống nông thôn trên các bình diện văn hóa học, sinh thái học, xã hội học. Ở đây, xã hội nông thôn đầy bất trắc, bất an với nhiều cảnh báo về sinh thái từ sinh thái tự nhiên, sinh thái xã hội đến sinh thái tinh thần: sự phá hủy môi trường sinh thái tự nhiên và cấu trúc cảnh quan nông thôn, sự biến đổi về chức năng và cơ cấu trong gia đình, sự xâm lấn của văn hóa đô thị vào văn hóa nông thôn làm rạn vỡ nhiều giá trị truyền thống của làng quê vốn ngàn đời khép kín. Ở đây, không chỉ là câu chuyện của con trâu cái cày, mối quan hệ gia đình, dòng tộc, làng xã... mà còn chuyện về tình yêu, tình dục, về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và với chính mình, về đấu tranh giữa cái cũ và cái mới... Bức tranh nông thôn vì thế nhiều sắc màu, thanh âm khiến người đọc được trải nghiệm nhiều cung bậc cảm xúc có vui có buồn, có hạnh phúc lẫn khổ đau và cả những xót xa, trăn trở. Tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI đã cho người đọc được thưởng thức “món ăn tinh thần” nhiều gia vị và hấp dẫn nhờ cách “biến tấu” tài tình của các nhà văn.

4. Bức chân dung về người nông dân được tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI phác họa không chỉ bằng những nét cần cù, lam lũ, hiền lành chất phác đã trở thành cổ mẫu từng được chạm khắc vào văn học; mà có cả những mặt sáng tối, tốt và xấu, cao cả lẫn thấp hèn..., vừa rất đời thân quen vừa mới mẻ, lạ lẫm, thậm chí gây bất ngờ, kinh ngạc. Ngoài việc phân tích những phẩm tính vững bền, những căn tính cố hữu, luận án đã chỉ ra những thay đổi về tâm tính, sự giằng xé bởi những xung đột, những khao khát thầm kín trong mỗi người nông dân. Họ đã thực sự được nhìn nhận như một cá thể với cả mặt tốt/xấu, thiện/ác, cao cả/thấp hèn vì thế thật hơn, “đời” hơn. Đây là nét mới của tiểu thuyết viết về nông thôn đầu thế kỷ XXI mà tiểu thuyết cùng đề tài giai đoạn trước đây chưa

có nhiều điều kiện đề cập tới.

5. Không tách rời các phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật của tiểu thuyết viết về nông thôn đầu thế kỷ XXI vì hình thức chứa đựng nội dung và nội dung bao hàm cả hình thức, luận án tập trung vào đặc điểm lối viết từ đó phân tích một số vận động của tiểu thuyết về nông thôn giai đoạn này như là sự nối dài của lối viết truyền thống. Từ kết cấu cốt truyện tuyến tính, cách tổ chức thế giới nhân vật theo tuyến và hình thái hiện diện của người kể chuyện với ưu thế của ngôi kể thứ 3 đều cho thấy sự kế thừa có tính sáng tạo lối viết truyền thống của các nhà văn. Luận án cũng chỉ ra những nỗ lực đổi mới, cách tân lối viết của tiểu thuyết viết về nông thôn đầu thế kỷ XXI trong tiến trình chung của văn học đương đại nhờ sự tiếp thu và vận dụng các lý thuyết thể loại hậu hiện đại. Như lối kết cấu phân mảnh, lắp ghép, kết cấu mở được các nhà văn sẵn cảm trước thời cuộc sử dụng. Ngôn ngữ tiểu thuyết cũng đa dạng hóa với các kiểu ngôn ngữ có tính thể tục, ngôn ngữ giàu sắc thái giễu nhại hay sự hiện diện của ngôn ngữ thân thể với tần suất ngày càng nhiều. Đặc biệt, việc tăng cường tính đối thoại đã tạo nên tính đa thanh cho tiểu thuyết viết về nông thôn giai đoạn này. Đó không chỉ là đối thoại giữa các nhân vật, giữa nhân vật với nhà văn, mà còn là đối thoại giữa nhân vật, nhà văn với bạn đọc khi tranh biện, luận giải hiện thực. Sự cố gắng này chứng tỏ tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI đã bắt kịp xu thế phát triển của văn xuôi đương đại, khẳng định vị thế của tiểu thuyết về đề tài nông thôn trong dòng chảy chung của văn học dân tộc.

6. Bên cạnh những thành công đáng ghi nhận, tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI vẫn còn những hạn chế nhất định. Phần lớn sáng tác giai đoạn này chưa thực sự đạt đến đỉnh cao bút phá. Ngòi bút của các nhà văn chưa đi đến tận cùng câu chuyện khiến người đọc cảm thấy chưa “đã” khi tiếp cận với những vấn đề nóng hổi của thời đại. Tuy nhiên, xét cho cùng, bằng tiếng nói riêng, bước đi riêng, tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI đã góp phần không nhỏ vào việc thúc đẩy tiến trình phát triển của thể loại tiểu thuyết nói riêng và văn học đương đại nước nhà nói chung. Thiết nghĩ đây mới chỉ là những bước khởi động cho một cuộc hành trình đầy thử thách và lâu dài cho tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn trong kỷ nguyên mới. Bởi văn học bao giờ cũng là sự tìm tòi không ngừng nghỉ. Chúng tôi hy vọng, với những

gì đã nghiên cứu được, luận án sẽ giúp độc giả có thêm cái nhìn đầy đủ hơn về tiểu thuyết nông thôn đầu thế kỷ XXI. Mặc dù đã hết sức cố gắng song vì trong điều kiện khuôn khổ một luận án nên chúng tôi chưa thể bao quát hết mọi vấn đề một cách thấu đáo. Một số vấn đề nghiên cứu tiểu thuyết về nông thôn từ góc nhìn sinh thái học, xã hội học, đặc biệt là vấn đề chuyển thể các tác phẩm văn chương sang điện ảnh... đem lại nhiều gợi ý thú vị và sự hình dung đa dạng hơn đối với tác phẩm viết về nông thôn sẽ được chúng tôi tiếp tục trở lại trong tương lai.

DANH MỤC NHỮNG CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI CỦA LUẬN ÁN

1. Lê Tú Anh, Hoàng Thị Kim Oanh (2017), “Văn xuôi Việt Nam đầu thế kỷ XX với việc thể hiện thân phận con người”, Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học Hồng Đức, tr.13-18.
2. Hoàng Thị Kim Oanh (2019), “Lịch sử có phải là quá khứ? (Đối thoại đa chiều trong tiểu thuyết viết về nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ XXI”, in trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia *Nghiên cứu và giảng dạy văn học về đề tài lịch sử dân tộc*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr.71-79.
3. Hoàng Thị Kim Oanh (2020), “Sự biến đổi chức năng của gia đình - lời cảnh báo từ tiểu thuyết viết về nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ XXI”, Tạp chí *Văn nghệ quân đội*, (940), tr.105-108.
4. Hoàng Thị Kim Oanh (2020), “Con người Việt Nam trong mối quan hệ với cộng đồng nhìn từ tiểu thuyết sau 1986”, Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa), ISSN 2588 - 1264, tr.60-68.
5. Hoàng Thị Kim Oanh (2021), “Những cảnh báo về sinh thái tự nhiên của nông thôn đương đại nhìn từ tiểu thuyết về đề tài nông thôn Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến nay”, Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, (01), ISSN 2588 - 1264, tr.67-76.
6. Hoàng Thị Kim Oanh (2021), “Giá trị văn hóa của các biểu tượng nông thôn trong tiểu thuyết viết về nông thôn Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến nay”, Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (71), tr.64-77.
7. Hoàng Thị Kim Oanh (2021), “Người nông dân và những rủi ro thân phận qua tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI đến nay”, Tạp chí *Dạy và học ngày nay*, tr.118-122.
8. Hoàng Thị Kim Oanh (2021), “Ngôn ngữ đa sắc thái trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI”, Tạp chí *Khoa học* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (73), tr.56-66.
9. Hoàng Thị Kim Oanh (2021), “Đời sống tâm linh của người nông dân Việt Nam qua tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI đến nay”, Tạp chí *Diễn đàn văn nghệ Việt Nam*, tr.29-35.
10. Hoàng Thị Kim Oanh (2021), “Sự thể hiện thân thể và những khát khao tính dục trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỷ XXI”, Tạp chí *Từ điển học và Bách khoa thư* (4), tr.101-107.